

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 892 /SNV-CCVC
V/v thi thăng hạng chức danh
nghề nghiệp giáo viên phổ thông
công lập từ hạng II lên hạng I

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 3 năm 2018

Kính gửi:

- Thủ trưởng Sở, ban, ngành Thành phố;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện.

Tiếp nhận Công văn số 829/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên phổ thông công lập, Sở Nội vụ có ý kiến như sau:

1. Đề nghị các Sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện căn cứ cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, nhu cầu sử dụng và năng lực của viên chức lập danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên phổ thông công lập từ hạng II lên hạng I.

2. Chi tiết về nội dung, hình thức thi; điều kiện; tiêu chuẩn và thành phần hồ sơ đăng ký dự thi, đề nghị thực hiện theo Kế hoạch số 89/KH-BGDĐT ngày 06 tháng 3 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Đính kèm Công văn số 829/BGDĐT-NGCBQLGD).

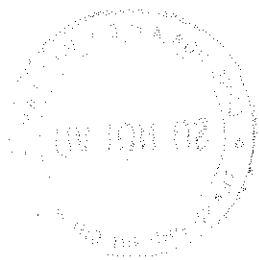
3. Danh sách viên chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng đề nghị gửi về Sở Nội vụ (đồng thời gửi tập tin dữ liệu điện tử về địa chỉ nhvan.snv@tphcm.gov.vn) **chậm nhất trước ngày 31 tháng 3 năm 2018** để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo. /

Nơi nhận:

- Như trên (Kèm Công văn số 829/BGDĐT-NGCBQLGD và Kế hoạch số 89/KH-BGDĐT);
- Ủy ban nhân dân Thành phố (để báo cáo);
- Lưu: VT, P.CCVC, V. *lm*



Trương Văn Lắm



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29/BGDĐT-NGCBQLGD
V/v tổ chức thăng hạng chức danh
nghề nghiệp giáo viên mầm non,
phổ thông công lập

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2018

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (Nghị định số 29/2012/NĐ-CP), Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; trên cơ sở thống nhất với Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập như sau:

1. Đối với việc tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là các cơ quan, địa phương) triển khai thực hiện theo thẩm quyền được giao quy định tại Luật Viên chức, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Bộ Nội vụ.

2. Đối với việc tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2018: Các cơ quan, địa phương thực hiện theo Kế hoạch số 89/KH-BGDĐT ngày 6/3/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (gửi kèm Công văn này).

Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2018 của các cơ quan, địa phương gửi về Bộ GDĐT trước ngày 15/4/2018 (theo dấu bưu điện) theo địa chỉ: Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, tòa nhà 8C, ngõ 30 Tạ Quang Bửu, Hai Bà Trưng, Hà Nội; điện thoại 043.6230503/0939.412888; kèm theo bản điện tử dưới dạng file *.xls với phông chữ Times New Roman qua địa chỉ email: nguyenhuong@moet.gov.vn. Quá thời hạn nêu trên, cơ quan, địa phương nào không gửi hồ sơ đăng ký dự thi coi như không có nhu cầu dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2018.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ GDĐT (qua Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục) để nghiên cứu, giải quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ (để b/c);
- Website Bộ GDĐT;
- Các sở GD&ĐT (để t/h);
- Lưu VT, NGCBQLGD.

TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC NHÀ GIÁO
VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC



Hoàng Đức Minh



Số: 89 /KH-BGDDT

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2018

KẾ HOẠCH

**Tổ chức kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ
hạng II lên hạng I năm 2018**

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (Nghị định số 29/2012/NĐ-CP), Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức (Thông tư số 12/2012/TT-BNV); căn cứ Công văn số 6283/BNV-CCVC ngày 1/12/2017 của Bộ Nội vụ về việc thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2017, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành “Kế hoạch tổ chức kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2018” gồm các nội dung sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Thông qua việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2018 để đánh giá, lựa chọn được đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn của chức danh giáo viên hạng I các cấp học trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT). Qua đó, cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng I và có kế hoạch quản lý, sử dụng, thực hiện các quyền lợi cho đội ngũ này; khắc phục những bất hợp lý về cơ cấu chức danh nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và phù hợp với quy định hiện hành về quản lý viên chức.

- Động viên, khuyến khích đội ngũ giáo viên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, trung học phổ thông từ hạng II lên hạng I năm 2018 phải bảo đảm đúng quy định, công bằng và khách quan.

II. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, nội dung, hình thức thi

1. Đối tượng dự thi

1.1 Thi thăng hạng từ giáo viên THPT hạng II lên giáo viên THPT hạng I: Đối tượng dự thi là giáo viên THPT hạng II (mã số V.07.05.14) đang làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục chuyên biệt công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có cấp THPT và giáo viên giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên trong các trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh/cấp huyện và trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện; có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng I quy định tại Điều 4 Thông tư

liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT công lập.

1.2 Thi thăng hạng từ giáo viên THCS hạng II lên giáo viên THCS hạng I: Đối tượng dự thi là giáo viên THCS hạng II (mã số V.07.04.11) đang làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục chuyên biệt công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có cấp THCS và giáo viên giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên trong các trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh/cấp huyện và trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện; có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng I quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS công lập.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện dự thi và việc miễn thi môn ngoại ngữ, tin học

2.1 Tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2018 thực hiện theo quy định tại Điều 3 và Điều 9 Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT ngày 18/8/2017 của Bộ GDĐT quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập (Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT).

2.2 Việc miễn thi môn ngoại ngữ và tin học trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2018 thực hiện theo quy định tại Điều 7, Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT.

3. Nội dung, hình thức thi

Nội dung, hình thức thi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT, giáo viên dự thi phải tham dự đủ 04 (bốn) môn thi, bao gồm:

3.1. Môn thi kiến thức chung

- a) Hình thức thi: tự luận.
- b) Thời gian thi: 150 phút.
- c) Nội dung thi: Thực hiện theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 4 Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT.

3.2. Môn thi chuyên môn, nghiệp vụ

- a) Hình thức thi: Thuyết trình và phỏng vấn trực tiếp
- b) Thời gian thi
 - Chuẩn bị: Giáo viên dự thi chuẩn bị báo cáo theo hướng dẫn về nội dung thi tại điểm c khoản này.
 - Thuyết trình: tối đa 15 phút/giáo viên dự thi.
 - Phỏng vấn trực tiếp: tối đa 15 phút/giáo viên dự thi.
- c) Nội dung thi: Thực hiện theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 4 Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT.

3.3. Môn thi Ngoại ngữ

- a) Hình thức thi: Trắc nghiệm
- b) Thời gian thi: 45 phút
- c) Nội dung thi: Thực hiện theo quy định tại điểm c, điểm d, khoản 3, Điều 4 Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT.

3.4. Môn thi tin học

a) Hình thức thi: Trắc nghiệm.

b) Thời gian thi: 45 phút

c) Nội dung thi: Thực hiện theo quy định tại điểm c, khoản 4, Điều 4 Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT.

III. Hồ sơ đăng ký dự thi

1. Giáo viên đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I năm 2018 phải đảm bảo đủ các hồ sơ, bao gồm:

1.1 Đơn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2018 (mẫu số 1a, 1b).

1.2 Bản sơ yếu lí lịch theo quy định tại Thông tư số 12/2012/TT-BNV, có xác của cơ quan sử dụng hoặc quản lý giáo viên (mẫu số 2).

1.3 Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ sở giáo dục (đối với giáo viên/Phó Hiệu trưởng/Phó Giám đốc trung tâm) hoặc của Phòng GD&ĐT/Sở GD&ĐT đối với Hiệu trưởng/Giám đốc trung tâm (mẫu số 3a, 3b).

1.4 Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng I được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

2. Hồ sơ đăng ký dự thi dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2018 của mỗi giáo viên được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5 mm (theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức).

3. Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2018 của các cơ quan, địa phương gồm: Công văn cử giáo viên dự thi thăng hạng (do người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan quản lý giáo viên ký); danh sách trích ngang của giáo viên dự thi (mẫu số 4a, 4b) và bản sao (được cơ quan có thẩm quyền chứng thực) của các văn bằng, chứng chỉ làm căn cứ xét miễn môn thi Tin học, Ngoại ngữ theo quy định (nếu có). Hồ sơ đăng ký dự thi gửi về Bộ GD&ĐT để tổng hợp, thẩm định.

IV. Trình tự, thủ tục cử giáo viên dự thi, trách nhiệm của các cơ quan, địa phương và của giáo viên dự thi thăng hạng

1. Trình tự, thủ tục cử giáo viên dự thi thực hiện theo quy định tại khoản 1,2,3 Điều 11 Thông tư số 12/2012/TT-BNV.

2. Các cơ quan, địa phương chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của giáo viên được cử tham dự kỳ thi thăng hạng; lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I năm 2018 của giáo viên.

3. Giáo viên có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định có quyền đăng ký dự thi và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của nội dung hồ sơ đăng ký dự thi.

V. Tổ chức thi

Công tác tổ chức kỳ thi được thực hiện như sau:

1. Bộ GD&ĐT quyết định thành lập Hội đồng thi để tổ chức kỳ thi theo quy định. Thành phần Hội đồng thi gồm 07 người theo quy định tại khoản 4, Điều 31 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Bộ GD&ĐT.
- Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng: Lãnh đạo Cục Nhà giáo và CBQLGD.
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Đại học/Trường Đại học Sư phạm nơi đặt điểm thi.

- Ủy viên Hội đồng: Cán bộ, lãnh đạo các Vụ/Cục có liên quan thuộc Bộ.
- Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng: Chuyên viên Cục Nhà giáo và CBQLGD.

2. Trách nhiệm và nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng

a. Chủ tịch Hội đồng

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng thi theo quy định, chỉ đạo tổ chức kỳ thi đảm bảo đúng nội quy, quy chế của kỳ thi.

- Phân công trách nhiệm, nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng thi.

- Thành lập và chỉ đạo hoạt động của Ban đề thi, ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng tại các điểm thi thành lập và chỉ đạo hoạt động của: Ban sao, in đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban phúc khảo và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) và Tổ giúp việc cho Hội đồng thi.

- Chỉ đạo việc xây dựng đề thi, lựa chọn đề thi, bảo quản, lưu giữ các đề thi theo quy định; bảo đảm bí mật đề thi theo chế độ tài liệu mật.

- Chỉ đạo việc coi thi, quản lý bài thi, đánh số phách, rọc phách, quản lý phách và chấm thi theo quy định.

- Báo cáo Bộ trưởng Bộ GD&ĐT xem xét, quyết định công nhận kết quả kỳ thi.

- Chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ thi.

b. Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng

- Phụ trách Ban đề thi; tổ chức việc xây dựng đề thi, cấu trúc và lựa chọn nội dung đề thi báo cáo Chủ tịch Hội đồng phê duyệt; tổ chức bảo quản và lưu giữ đề thi theo quy định.

- Ký các văn bản phát sinh đối với các hoạt động tác nghiệp mang tính sự vụ trong quá trình triển khai kỳ thi.

- Thực hiện các công việc khác theo phân công và ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng thi để đảm bảo các hoạt động của Hội đồng thi thực hiện đúng quy định.

c. Phó Chủ tịch Hội đồng (tại các điểm thi)

- Báo cáo Chủ tịch Hội đồng thi để ban hành quyết định thành lập các bộ phận giúp việc kỳ thi bao gồm: Ban in, sao đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban phúc khảo, Tổ giúp việc; ban hành các quy định, hướng dẫn cụ thể đối với kỳ thi đặt tại đơn vị.

- Ký các văn bản phát sinh đối với các hoạt động tác nghiệp mang tính sự vụ trong quá trình triển khai kỳ thi tại nơi đặt điểm thi.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công và ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng thi để đảm bảo các hoạt động của Hội đồng thi thực hiện đúng quy định.

- Tổ chức tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến kỳ thi đặt địa điểm tại đơn vị.

d. Các ủy viên Hội đồng thi

Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng thi để đảm bảo các hoạt động của Hội đồng thi thực hiện đúng quy định.

đ. Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng thi

Giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng thi, thực hiện các công việc bao gồm:

- Tổ chức tiếp nhận danh sách viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2018 và trình Hội đồng thi xét duyệt, phân bổ tới các điểm thi theo quy định.

- Chuẩn bị các văn bản, tài liệu cần thiết của Hội đồng thi và ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng thi.

- Phối hợp với các đơn vị đặt điểm thi trong việc tổ chức thu, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán phí dự thi theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thi với Hội đồng thi để Chủ tịch Hội đồng thi ra quyết định công nhận kết quả kỳ thi theo quy định.

- Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng thi để đảm bảo các hoạt động của Hội đồng thi thực hiện đúng quy định.

3. Quy chế tổ chức, nội quy kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2018 được thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức, quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

VI. Kinh phí tổ chức kỳ thi

1. Kinh phí tổ chức kì thi lấy từ nguồn thu lệ phí thi theo quy định và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

2. Lệ phí thi đối với mỗi giáo viên dự thi được thu theo quy định của Thông tư 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công, viên chức. Trong đó, Bộ GDĐT ủy quyền cho các trường nơi đặt điểm thi tổ chức thu, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán phí dự thi theo quy định.

VII. Trách nhiệm triển khai

1. Trách nhiệm của các cơ quan, địa phương

1.1 Thông báo, công khai trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý về kế hoạch tổ chức kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2018 để giáo viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có nguyện vọng đăng ký dự thi.

1.2 Tổ chức sơ tuyển và cử giáo viên có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi theo đúng trình tự, thủ tục quy định quy định tại Điều 11 Thông tư số 12/2012/TT-BNV.

1.3 Lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2018.

1.4 Hoàn thiện hồ sơ đăng ký dự thi theo quy định tại khoản III.3 Kế hoạch này, gửi về Bộ GDĐT trước ngày 15/4/2018.

1.5 Ra quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng I đối với giáo viên đạt kết quả kỳ thi thăng hạng.

2. Trách nhiệm của Bộ GDĐT

2.1 Thẩm định, quyết định triệu tập giáo viên có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I năm 2018. Trường hợp phát hiện có giáo viên không đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi, Bộ

GDĐT sẽ không triệu tập tham dự kỳ thi này; nếu đã triệu tập tham dự kỳ thi thi không công nhận kết quả thi.

2.2 Tổ chức thi và công nhận kết quả kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2018. Lộ trình tổ chức kỳ thi dự kiến như sau:

a) Đợt 1: thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I đối với giáo viên THCS.

- Thời gian: Từ tháng 6-7/2018.

- Địa điểm: dự kiến đặt tại các Đại học/Trường Đại học Sư phạm đã được Bộ GDĐT giao nhiệm vụ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên các cấp.

b) Đợt 2: thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I đối với giáo viên THPT.

- Thời gian: tháng 8-9/2018.

- Địa điểm: dự kiến đặt tại các Đại học/Trường Đại học Sư phạm đã được Bộ GDĐT giao nhiệm vụ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên các cấp.

c) Danh sách của các địa điểm thi và thời gian thi cụ thể sẽ được quyết định sau khi có số lượng giáo viên dự thi chính thức, Bộ GDĐT sẽ có thông báo bằng văn bản tới các cơ quan, địa phương.

3. Trách nhiệm của các trường nơi đặt điểm thi: phối hợp với Bộ GDĐT trong việc triển khai thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để p/h);
- Các Thứ trưởng (để p/h chỉ đạo);
- Lưu: VT, Cục NGCBQLGD.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Hữu Độ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
Từ giáo viên THCS hạng II lên giáo viên THCS hạng I năm 2018

Kính gửi:

Đồng kính gửi:.....

Tên tôi là (chữ in hoa): Nam (nữ):

Ngày tháng năm sinh:

Nơi ở hiện nay:

Đơn vị công tác :

Chức vụ:

Trình độ chuyên môn cao nhất:

Ngày tháng năm được tuyển dụng vào ngành:

Chức danh nghề nghiệp viên chức hiện nay: mã số:

Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức hiện nay:

Hệ số lương hiện hưởng: ngày tháng năm xếp: / /

Sau khi nghiên cứu các quy định về việc thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên THCS hạng II lên giáo viên THCS hạng I năm 2018 tại Công văn số ngày của và các văn bản hiện hành khác, tôi tự đánh giá

.....
.....
.....
.....

Tôi làm đơn này kính đề nghị xem xét cho tôi được tham dự kỳ thi thăng hạng từ giáo viên THCS hạng II lên giáo viên THCS hạng I năm 2018.

Tôi xin trân trọng cảm ơn.

Tài liệu gửi kèm theo đơn này gồm có: , ngày tháng năm

1.

2.

3.

4.

5.

6.

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
Từ giáo viên THPT hạng II lên giáo viên THPT hạng I năm 2018

Kính gửi:

Đồng kính gửi:.....

Tên tôi là (chữ in hoa): Nam (nữ):

Ngày tháng năm sinh:

Nơi ở hiện nay:

Đơn vị công tác :.....

Chức vụ:

Trình độ chuyên môn cao nhất:

Ngày tháng năm được tuyển dụng vào biên chế:

Chức danh nghề nghiệp viên chức hiện nay: mã số:

Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức hiện nay:

Hệ số lương hiện hưởng: ngày tháng năm xếp: / /

Sau khi nghiên cứu các quy định về việc thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên THPT hạng II lên giáo viên THPT hạng I năm 2018 tại Công văn số ngày của và các văn bản hiện hành khác, tôi tự đánh giá

.....

Tôi làm đơn này kính đề nghị xem xét cho tôi được tham dự kỳ thi thăng hạng từ giáo viên THPT hạng II lên giáo viên THPT hạng I năm 2018.

Tôi xin trân trọng cảm ơn.

Tài liệu gửi kèm theo đơn này gồm có: , ngày tháng năm

1.....

2.....

3.....

4.....

5.....

6.....

Người làm đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu SYLLVC ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý viên chức..... Số hiệu viên chức:

Cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức

SƠ YẾU LÝ LỊCH VIÊN CHỨC

Ảnh màu
(4 x 6 cm)

- 1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa):
- 2) Tên gọi khác:.....
- 3) Sinh ngày:tháng.....năm....., Giới tính (nam, nữ):
4. Nơi sinh: Xã, Huyện....., Tỉnh
- 5) Quê quán: Xã, Huyện....., Tỉnh
- 6) Dân tộc:, 7) Tôn giáo:
- 8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
(Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 9) Nơi ở hiện nay:
(Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng:
- 11) Ngày tuyển dụng:...../...../....., Cơ quan tuyển dụng:
- 12) Chức vụ (chức danh) hiện tại:
(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)
- 13) Công việc chính được giao:
- 14) Chức danh nghề nghiệp viên chức:Mã số:
Bậc lương:..., Hệ số:..., Ngày hưởng:/...../....., Phụ cấp chức vụ:..... Phụ cấp khác:.....
- 15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào):
- 15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất:
(TSKH, TS, Ths, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp; chuyên ngành)
- 15.3- Lý luận chính trị:15.4- Quản lý nhà nước:.....
(Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương) (Chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự)
- 15.5- Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.....
- 15.6- Ngoại ngữ:15.7- Tin học:.....
(Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D,...) (Trình độ A, B, C,...)
- 16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:/...../....., Ngày chính thức:...../...../.....
- 17) Ngày tham gia tổ chức chính trị-xã hội:
(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội,... và làm việc gì trong tổ chức đó)
- 18) Ngày nhập ngũ:/...../....., Ngày xuất ngũ:/...../....., Quân hàm cao nhất:
- 19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất:

[illegible]

29) DIỄN BIẾN QUÁ TRÌNH LƯƠNG CỦA VIÊN CHỨC

Tháng/năm									
Mã CDNN/bậc									
Hệ số lương									

30) NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ HOẶC SỬ DỤNG VIÊN CHỨC

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Người khai
Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây
là đúng sự thật
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

....., Ngày....tháng.....năm 20....
**Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý
hoặc sử dụng viên chức**
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT VIÊN CHỨC
*(Dùng cho kì thi thăng hạng giáo viên THCS hạng II lên
giáo viên THCS hạng I năm 2018)*

Họ và tên viên chức:

Đơn vị công tác:

1 - Đạo đức nghề nghiệp

.....
.....
.....
.....
.....

2 - Năng lực chuyên môn:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

3 - Khả năng đáp ứng các nhiệm vụ của chức danh giáo viên THCS hạng I

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Xét quá trình công tác và theo nhu cầu nhiệm vụ giảng dạy ở chức danh
nghề nghiệp Giáo viên THCS hạng I, chúng tôi nhất trí cử Ông (Bà)
..... tham dự kỳ thi thăng hạng từ Giáo viên THCS hạng II lên Giáo
viên THCS hạng I năm 2018.

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN NHẬN XÉT VIÊN CHỨC

*(Dùng cho kì thi thăng hạng giáo viên THPT hạng II lên
giáo viên THPT hạng I năm 2018)*

Họ và tên viên chức:

Đơn vị công tác:

1 - Đạo đức nghề nghiệp

.....
.....
.....
.....
.....

2 - Năng lực chuyên môn:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

3 - Khả năng đáp ứng các nhiệm vụ của chức danh giáo viên THPT hạng I

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Xét quá trình công tác và theo nhu cầu nhiệm vụ giảng dạy ở chức danh
nghề nghiệp Giáo viên THPT hạng I, chúng tôi nhất trí cử Ông (Bà)
..... tham dự kỳ thi thăng hạng từ giáo viên THPT hạng II lên giáo
viên THPT hạng I năm 2018.

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

2017 2018 2019 2020 2021 2022 2023 2024 2025 2026 2027 2028 2029 2030 2031 2032 2033 2034 2035 2036 2037 2038 2039 2040 2041 2042 2043 2044 2045 2046 2047 2048 2049 2050 2051 2052 2053 2054 2055 2056 2057 2058 2059 2060 2061 2062 2063 2064 2065 2066 2067 2068 2069 2070 2071 2072 2073 2074 2075 2076 2077 2078 2079 2080 2081 2082 2083 2084 2085 2086 2087 2088 2089 2090 2091 2092 2093 2094 2095 2096 2097 2098 2099 2100 2101 2102 2103 2104 2105 2106 2107 2108 2109 2110 2111 2112 2113 2114 2115 2116 2117 2118 2119 2120 2121 2122 2123 2124 2125 2126 2127 2128 2129 2130 2131 2132 2133 2134 2135 2136 2137 2138 2139 2140 2141 2142 2143 2144 2145 2146 2147 2148 2149 2150 2151 2152 2153 2154 2155 2156 2157 2158 2159 2160 2161 2162 2163 2164 2165 2166 2167 2168 2169 2170 2171 2172 2173 2174 2175 2176 2177 2178 2179 2180 2181 2182 2183 2184 2185 2186 2187 2188 2189 2190 2191 2192 2193 2194 2195 2196 2197 2198 2199 2200 2201 2202 2203 2204 2205 2206 2207 2208 2209 2210 2211 2212 2213 2214 2215 2216 2217 2218 2219 2220 2221 2222 2223 2224 2225 2226 2227 2228 2229 2230 2231 2232 2233 2234 2235 2236 2237 2238 2239 2240 2241 2242 2243 2244 2245 2246 2247 2248 2249 2250 2251 2252 2253 2254 2255 2256 2257 2258 2259 2260 2261 2262 2263 2264 2265 2266 2267 2268 2269 2270 2271 2272 2273 2274 2275 2276 2277 2278 2279 2280 2281 2282 2283 2284 2285 2286 2287 2288 2289 2290 2291 2292 2293 2294 2295 2296 2297 2298 2299 2300 2301 2302 2303 2304 2305 2306 2307 2308 2309 2310 2311 2312 2313 2314 2315 2316 2317 2318 2319 2320 2321 2322 2323 2324 2325 2326 2327 2328 2329 2330 2331 2332 2333 2334 2335 2336 2337 2338 2339 2340 2341 2342 2343 2344 2345 2346 2347 2348 2349 2350 2351 2352 2353 2354 2355 2356 2357 2358 2359 2360 2361 2362 2363 2364 2365 2366 2367 2368 2369 2370 2371 2372 2373 2374 2375 2376 2377 2378 2379 2380 2381 2382 2383 2384 2385 2386 2387 2388 2389 2390 2391 2392 2393 2394 2395 2396 2397 2398 2399 2400 2401 2402 2403 2404 2405 2406 2407 2408 2409 2410 2411 2412 2413 2414 2415 2416 2417 2418 2419 2420 2421 2422 2423 2424 2425 2426 2427 2428 2429 2430 2431 2432 2433 2434 2435 2436 2437 2438 2439 2440 2441 2442 2443 2444 2445 2446 2447 2448 2449 2450 2451 2452 2453 2454 2455 2456 2457 2458 2459 2460 2461 2462 2463 2464 2465 2466 2467 2468 2469 2470 2471 2472 2473 2474 2475 2476 2477 2478 2479 2480 2481 2482 2483 2484 2485 2486 2487 2488 2489 2490 2491 2492 2493 2494 2495 2496 2497 2498 2499 2500 2501 2502 2503 2504 2505 2506 2507 2508 2509 2510 2511 2512 2513 2514 2515 2516 2517 2518 2519 2520 2521 2522 2523 2524 2525 2526 2527 2528 2529 2530 2531 2532 2533 2534 2535 2536 2537 2538 2539 2540 2541 2542 2543 2544 2545 2546 2547 2548 2549 2550 2551 2552 2553 2554 2555 2556 2557 2558 2559 2560 2561 2562 2563 2564 2565 2566 2567 2568 2569 2570 2571 2572 2573 2574 2575 2576 2577 2578 2579 2580 2581 2582 2583 2584 2585 2586 2587 2588 2589 2590 2591 2592 2593 2594 2595 2596 2597 2598 2599 2600 2601 2602 2603 2604 2605 2606 2607 2608 2609 2610 2611 2612 2613 2614 2615 2616 2617 2618 2619 2620 2621 2622 2623 2624 2625 2626 2627 2628 2629 2630 2631 2632 2633 2634 2635 2636 2637 2638 2639 2640 2641 2642 2643 2644 2645 2646 2647 2648 2649 2650 2651 2652 2653 2654 2655 2656 2657 2658 2659 2660 2661 2662 2663 2664 2665 2666 2667 2668 2669 2670 2671 2672 2673 2674 2675 2676 2677 2678 2679 2680 2681 2682 2683 2684 2685 2686 2687 2688 2689 2690 2691 2692 2693 2694 2695 2696 2697 2698 2699 2700 2701 2702 2703 2704 2705 2706 2707 2708 2709 2710 2711 2712 2713 2714 2715 2716 2717 2718 2719 2720 2721 2722 2723 2724 2725 2726 2727 2728 2729 2730 2731 2732 2733 2734 2735 2736 2737 2738 2739 2740 2741 2742 2743 2744 2745 2746 2747 2748 2749 2750 2751 2752 2753 2754 2755 2756 2757 2758 2759 2760 2761 2762 2763 2764 2765 2766 2767 2768 2769 2770 2771 2772 2773 2774 2775 2776 2777 2778 2779 2780 2781 2782 2783 2784 2785 2786 2787 2788 2789 2790 2791 2792 2793 2794 2795 2796 2797 2798 2799 2800 2801 2802 2803 2804 2805 2806 2807 2808 2809 2810 2811 2812 2813 2814 2815 2816 2817 2818 2819 2820 2821 2822 2823 2824 2825 2826 2827 2828 2829 2830 2831 2832 2833 2834 2835

**DANH SÁCH GIÁO VIÊN CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN
ĐÚT THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ TỪ GIÁO VIÊN THCS HẠNG II LÊN GIÁO VIÊN THCS HẠNG I NĂM 2018**

[illegible]

Danh sách này có: . . . người.

....., ngày tháng năm 2018

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN
ĐỦ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ GIÁO VIÊN THPT HẠNG II LÊN GIÁO VIÊN THPT HẠNG I NĂM 2017**

[illegible]

....., ngày tháng năm 2017
Thủ trưởng Bộ, ngành, địa phương
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: - Đề nghị Quý Đơn vị gửi bản mềm dưới dạng file * .xls với phong chữ Times New Roman qua địa chỉ email: nguyenvhuong@moet.edu.vn;

